

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2018/HS-ST
Ngày: 06 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi** và bà **Nguyễn Thị TH Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Luân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà **Phạm Tuyết Mai** – Kiểm sát viên.

Ngày 06/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2018/TLST - HS ngày 11 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2018/QĐXXST-HS ngày 25/7/2018 đối với các bị cáo:

1. Bùi Đình B, sinh năm 1995; Giới tính: Nam; Quê quán: Thôn Đ, xã HĐ, huyện C, Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Thôn Đ, xã HĐ, huyện C, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Đình Q, con bà Trương Thị H1; có vợ: Nguyễn Minh H2 và 01 con sinh năm 2016; Danh chỉ bản số 286 lập ngày 09/4/2018 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày **08/4/2018 đến 11/4/2018**, được tại ngoại tại địa phương; có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Viết T, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; Quê quán: Thôn Đ, xã HĐ, huyện C, Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Thôn Đ, xã HĐ, huyện C, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Ngô Viết V, con bà Nguyễn Thị T;

Chưa có vợ, con; Danh chỉ bản số 290 lập ngày 09/4/2018 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày **08/4/2018 đến 11/4/2018**, được tại ngoại tại địa phương; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Đình Th, sinh năm 1982; Giới tính: Nam; Quê quán: Thôn Đ, xã HĐ, huyện C, Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Thôn Đ, xã HĐ, huyện C, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đình B (đã chết), con bà Trịnh Thị H3; Vợ: Nguyễn Thị Đ và 02 con; Danh chỉ bản số 292 lập ngày 09/4/2018 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày **08/4/2018 đến ngày 11/4/2018**, được tại ngoại tại địa phương; có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Đình L, sinh năm 1982; Giới tính: Nam; Quê quán: Thôn Đ, xã HĐ, huyện C, Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Thôn Đ, xã HĐ, huyện C, Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đình L, con bà Trịnh Thị H4; Vợ: Nguyễn Thị Thu Th và 03 con; Danh chỉ bản số 285 lập ngày 09/4/2018 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày **08/4/2018 đến ngày 11/4/2018**, được tại ngoại tại địa phương; có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1 Anh **Trịnh Bá H5 (tên gọi khác H)**, sinh năm 1976. Trú tại: Thôn N, xã ĐY, huyện C, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt

2. Anh **Nguyễn Đình T2**, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn Đ, xã HĐ, huyện C, Thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt

3. Anh **Trương Bá D**, sinh năm 1974. Trú tại: Thôn Đ, xã HĐ, huyện C, Thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt

4. Anh **Nguyễn Đình T2**, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn Đ, xã HĐ, huyện C, Thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt

5. Chị **Vũ Thị T3**, sinh năm 1971. HKTT: Thôn Đ, xã HĐ, huyện C, Thành phố Hà Nội. Hiện cư trú: Thôn Y, phường P, quận HĐ, Hà Nội. Có mặt đến hết phần tranh tụng tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:** Anh **Nguyễn Đình U'**, sinh năm 1980. Trú tại: Thôn Đ,

xã HĐ, huyện C, Thành phố Hà Nội. Có mặt đến hết phần tranh tụng tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/4/2018, sau khi ăn giỗ tại nhà ở của chị Vũ Thị T3 ở thôn Đ, xã HĐ, huyện C, Hà Nội, Nguyễn Đình L, Ngô Viết T, Nguyễn Đình Th, Bùi Đình B ngồi chơi uống nước. Khi thấy chị T3 cùng các con đi ra trang trại nuôi lợn ở phường P, quận HĐ, Hà Nội thì thấy dụng cụ đánh bạc có sẵn ở nhà nên các đối tượng L, T, Th, B rủ nhau đánh chẵn ăn tiền dưới hình thức đánh “Gom” như sau: Sử dụng 01 bộ bài chẵn gồm 100 quân bài chia cho 5 phần, bớt lại 54 quân để bắt cái. Người bắt cái sẽ để 5 quân lẻ vào 1 phần bất kỳ để làm bài nọc. Xếp bài theo tổ hợp: “Chẵn” là có 2 quân giống nhau, “Cạ” là có 2 quân cùng hàng nhưng khác chất, “Ba đầu” là có 3 quân cùng hàng nhưng khác chất hoặc “Quân bài lẻ” là chỉ có 1 quân lẻ. Người có cái sẽ đánh 1 quân bài đầu tiên, người chơi sẽ dùng 19 quân bài của mình và dùng kỹ thuật đánh bài, ăn bài, bốc nọc... sao cho tròn bài đủ 5 chẵn, 4 cạ, què 1 quân lẻ và nếu bốc nọc lên 1 quân bài giống quân lẻ thì sẽ ù (Ù bạch thủ) v.v... Các đối tượng quy định tính tiền trong các cước ù như sau: Mỗi người vào chơi góp 500.000đồng để ở giữa chiếu bạc. Người nào ù thì được lấy trong số tiền góp tương ứng với cước ù, cụ thể ù “Xuông, Thông...” được lấy 150.000đồng, dịch 50.000đồng, ù “Tôm”, “Lèo”, “Bạch định”, “Tám đỏ” thì lấy chỗ tiền góp theo thứ tự 200.000đồng, 250.000đồng, 300.000đồng, 350.000đồng. Ngoài ra, còn quy định các cước ù có “Gà” là “Tám đỏ, Bạch định...” được lấy thêm 100.000đồng ở số tiền góp. Nếu chơi hết số tiền góp thì cả 4 người góp tiền vào để chơi tiếp.

Ngoài chiếu bạc đánh chẵn “Gom” này, còn có các đối tượng gồm: Trịnh Bá H5 (SN 1986 ở Thôn N, ĐY, huyện C), Nguyễn Đình T2 (SN 1987), Trương Bá D (SN 1974), Nguyễn Đình T2 (SN 1989) đều ở thôn Đ, xã HĐ, huyện C cũng tự rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh chẵn “Quăng” được thua bằng tiền ngồi ở chiếu bên cạnh.

Khi các đối tượng đang tham gia đánh bạc đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Đội cảnh sát điều tra về trật tự xã hội - Công an huyện Chương Mỹ phối hợp với Công an xã H phát hiện bắt quả tang.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Công cụ đánh bạc trên 02 chiếu: 02 (hai) bộ bài chắn, mỗi bộ bài gồm 100 quân bài, 02 đĩa men sứ.

- **Số tiền thu ở chiếu đánh chắn “Gom”** là: 7.140.000đồng. Trong đó:

+ Tiền thu tại chiếu bạc là 4.950.000 đồng gồm: Tiền góp là 750.000đồng, thu tại các vị trí ngồi trên chiếu bạc Th là 1.450.000đồng, B là 400.000đồng, L là 2.200.000đồng, T là 150.000đồng

+ Tiền thu trong người các đối tượng sử dụng để đánh bạc là: 2.190.000đồng. Trong đó của B là 1.520.000đồng, T là 670.000đồng.

Ngoài ra còn thu 3.500.000đồng của L.

- **Số tiền thu ở chiếu đánh chắn “Quăng”** là: 3.290.000đồng.

Quá trình điều tra vụ án:

Các bị cáo đều khai nhận số tiền sử dụng vào đánh bạc ngày 08/4/2018 tại chiếu đánh chắn “Gom” cụ thể như sau:

- **Bùi Đình B:** Có khoảng 2.500.000đồng, sử dụng để đánh bạc; thua khoảng 580.000đồng; khi Công an huyện Chương Mỹ bắt giữ thu tại vị trí ngồi 400.000đồng, trong người 1.520.000 đồng.

- **Ngô Viết T:** Có khoảng 2.440.000đồng, sử dụng để đánh bạc; thua khoảng 1.620.000đồng; khi Công an huyện Chương Mỹ bắt giữ, thu tại vị trí ngồi 150.000đồng, trong người 670.000 đồng.

- **Nguyễn Đình Th:** Có khoảng 1.700.000đồng, sử dụng để đánh bạc; thua khoảng 250.000đồng; khi Công an huyện Chương Mỹ bắt giữ, thu tại vị trí ngồi 1.450.000đồng.

- **Nguyễn Đình L:** Có 4.000.000đồng, sử dụng để đánh bạc 500.000đồng, còn 3.500.000đồng L không sử dụng đánh bạc; khi đánh L thắng 1.700.000đồng, khi Công an huyện Chương Mỹ bắt giữ thu tại vị trí ngồi 2.200.000đồng, trong người 3.500.000đồng.

Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 7.140.000đồng (Bảy triệu, một trăm, bốn mươi nghìn đồng). Đối với số tiền 3.500.000đồng thu trong người Nguyễn Đình L, Cơ quan điều tra không chứng minh được số tiền này L sử dụng vào việc đánh bạc nên ngày 08/6/2018 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho L.

Các đối tượng khai nhận số tiền sử dụng tại chiếu đánh chắn “Quăng” vào ngày 8/4/2018 tổng là: 3.290.000 đồng (Ba triệu, hai trăm, chín mươi nghìn đồng) cụ thể:

- **Trịnh Bá H5:** Có 1.400.000đồng, sử dụng để đánh bạc; thắng 120.000đồng, tự nguyện giao nộp là 1.520.000đồng.

- **Nguyễn Đình T1:** Có 550.000đồng, sử dụng để đánh bạc; thua 400.000đồng, còn lại 150.000đồng ở chiếu bạc

- **Trương Bá D:** Có 600.000đồng, sử dụng để đánh bạc; thắng 720.000đồng, tự nguyện giao nộp lại 1.320.000đồng

- **Nguyễn Đình T2:** Có 740.000đồng, sử dụng để đánh bạc; thua 440.000đồng, còn lại 300.000 đồng ở chiếu bạc.

Tại Bản Cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 09/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Bùi Đình B, Ngô Viết T, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Đình L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 với số tiền quy kết là 7.140.000 đồng.

Đối với Trịnh Bá H5, Nguyễn Đình T1, Trương Bá D, Nguyễn Đình T2 có hành vi đánh bạc với số tiền 3.290.000đồng. Về nhân thân, các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về tội Tổ chức đánh bạc, gá bạc hoặc đánh bạc nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Hành vi của H, T2, D, T1 đã vi phạm vào điểm a, khoản 2, Điều 26 của Nghị định 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Ngày 17/5/2018, Công an huyện Chương Mỹ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền mỗi người là 1.500.000đồng.

Đối với chị Vũ Thị T3 là chủ nhà, khi các đối tượng rủ nhau đánh bạc không hỏi chị T3 và chị T3 không có mặt ở nhà nên không biết các đối tượng đánh bạc tại nhà mình và không được hưởng lợi gì. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý chị T3 về hành vi “Gá bạc” quy định tại Điều 322 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Bùi Đình B, Ngô Viết T, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Đình L đều khai nhận toàn bộ diễn biến thực hiện hành vi và số tiền sử dụng vào đánh bạc như nội dung Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Bùi Đình B, Ngô Viết T, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Đình L. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Đình B, Ngô Viết T, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Đình L phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015; Xử

phạt: B, T, mỗi bị cáo từ 08 – 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; Th, L mỗi bị cáo từ 06 – 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bộ bài chắn, mỗi bộ 100 quân và 02 đĩa sừ; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.140.000 đồng tiền của 04 bị cáo sử dụng vào đánh bạc và 3.290.000 đồng cũng sử dụng vào việc đánh bạc của 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng, thay đổi biện pháp ngăn chặn đối với người bị tạm giữ, về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai người liên quan, người làm chứng, thu giữ vật chứng, về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho các bị can. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên; không khiếu nại về việc bị Điều tra viên, Kiểm sát viên mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình. Các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Trịnh Bá H5, Nguyễn Đình T1, Trương Bá D, Nguyễn Đình T2: Xét thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ các lời khai của những người này, sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của các bị cáo Bùi Đình B, Ngô Viết T, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Đình L tại phiên tòa, thấy phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người

liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng từ 14 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút, ngày 08/04/2018, tại nhà chị Vũ Thị T3 ở thôn Đ, xã HĐ, huyện C, TP. Hà Nội, Bùi Đình B, Ngô Viết T, Nguyễn Đình Th và Nguyễn Đình L rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh chắn “Gom” với tổng số tiền 7.140.000 đồng (Bảy triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng) thì bị Công an huyện Chương Mỹ bắt quả tang.

Hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh chắn gom với số tiền 7.140.000 đồng của Bùi Đình B, Ngô Viết T, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Đình L đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

Đối với Trịnh Bá H5, Nguyễn Đình T1, Trương Bá D, Nguyễn Đình T2 có hành vi đánh bạc với số tiền 3.290.000 đồng. Về nhân thân, những người này chưa có tiền án, tiền sự về tội Tổ chức đánh bạc, gá bạc hoặc đánh bạc nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Công an huyện Chương Mỹ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền mỗi người là 1.500.000 đồng là phù hợp.

Đối với chị Vũ Thị T3 là chủ nhà, khi các đối tượng rủ nhau đánh bạc không hỏi chị T3 và chị T3 không có mặt ở nhà nên không biết các đối tượng đánh bạc tại nhà mình và không được hưởng lợi gì. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý chị T3 về hành vi “Gá bạc” quy định tại Điều 322 BLHS là có căn cứ.

Cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 09/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Bùi Đình B, Ngô Viết T, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Đình L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Các bị cáo Bùi Đình B, Ngô Viết T, Nguyễn Đình Th và Nguyễn Đình L có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi đánh bạc của các bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội, tạo dư luận xấu trong nhân dân. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét vai trò, mức độ tham gia đánh bạc, cũng như nhân thân của từng bị cáo.

[2.2.1] Vụ án có 04 bị cáo tham gia, các bị cáo đều cùng rủ nhau đánh bạc, nên chỉ mang tính đồng phạm giản đơn. Vai trò, mức độ tham gia đánh bạc của các bị cáo được xem xét trên số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc, cụ thể: B 2.500.000 đồng, T 2.440.000 đồng, Th 1.700.000 đồng, L 500.000 đồng. Do vậy hình phạt cao nhất và ngang nhau là B, T, tiếp theo là Th và L.

Cả 04 bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Cả 04 bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” được quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Th, L có vai trò thấp hơn bị cáo B, T và có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, nên cho 02 bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo B, T, Th, L đều phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy cả 04 bị cáo có khả năng tự cải tạo, mà không cần thiết phải cách ly với xã hội, nên áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là phù hợp.

Xét thấy cả 04 bị cáo không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[2.3] Về vật chứng đã thu giữ: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

- 02 bộ bài chắn, mỗi bộ 100 quân và 02 đĩa men sứ, là công cụ phạm tội đánh bạc, nên tịch thu tiêu hủy.

- **10.430.000 đồng** là tổng số tiền của 04 bị cáo (7.140.000 đồng) và của 04 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (3.290.000 đồng), đã được sử dụng vào việc đánh bạc, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[2.4] 04 bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Đình B, Ngô Viết T, Nguyễn Đình Th và Nguyễn Đình L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt:

2.1. **Bùi Đình B: 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.2. **Ngô Viết T: 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt:

3.1. **Nguyễn Đình Th: 05** (năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.2. **Nguyễn Đình L: 05** (năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Bùi Đình B, Ngô Viết T, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Đình L cho UBND xã HĐ – huyện C - Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

4. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

4.1. Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân; 02 đĩa men sứ.

4.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền đã sử dụng vào đánh bạc, cụ thể như sau:

- 7.140.000đồng (Bảy triệu, một trăm, bốn mươi ngàn) của bốn bị cáo Bùi Đình B, Ngô Viết T, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Đình L

- 3.290.000đồng (ba triệu, hai trăm, chín mươi ngàn) của 04 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cụ thể: Trịnh Bá H5 1.400.000 đồng, Nguyễn Đình T1 550.000 đồng, Trương Bá D 600.000 đồng, Nguyễn Đình T2 740.000 đồng.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, T2 trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/7/2018. Toàn bộ số tiền trên hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo Giấy nộp tiền tại Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh L – HL ngày 09/7/2018).

5. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Bùi Đình B, Ngô Viết T, Nguyễn Đình Th và Nguyễn Đình L mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo Bùi Đình B, Ngô Viết T, Nguyễn Đình Th và Nguyễn Đình L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Mai